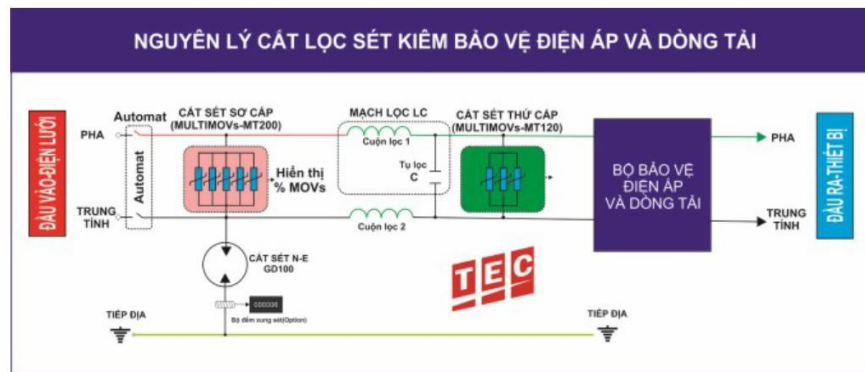




THIẾT BỊ CẮT LỌC SÉT 1 PHA KIỂM BẢO VỆ ĐIỆN ÁP VÀ DÒNG TẢI TEC LP60-1P/PR

1. GIỚI THIỆU

Cảm ơn Quý khách hàng đã sử dụng sản phẩm thiết bị cắt lọc sét của TEC. Trước khi lắp đặt và đưa vào vận hành, hãy đọc kỹ sách hướng dẫn này và giữ lại để tham khảo trong tương lai nếu có nhu cầu dịch chuyển.



2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

2.1: CẮT LỌC SÉT 1 PHA

TT	Chỉ tiêu		Thông số kỹ thuật
I	PHẦN THIẾT BỊ CẮT LỌC SÉT		
1	Tên thiết bị/Ký hiệu		TEC LP60-1P/PR
2	Công nghệ chế tạo		MOV&GDT(Metal Oxide Varistor và Gas Discharge Tube)
3	Phương thức đấu nối		Mắc nối tiếp vào mạng điện
4	Các chế độ bảo vệ		Đa chế độ(L-N, N-E..)
5	Điện áp làm việc bình thường	Un	220-240V/50HZ
6	Điện áp làm việc liên tục lớn nhất	Uc	300V
7	Số pha		1 pha 2 dây+G
8	Dòng tải		≥63A
9	Cấp bảo vệ		3 cấp bảo vệ -Sơ cấp: Công nghệ MOV và GDT -Mạch lọc thông thấp: Mạch lọc LC -Thứ cấp: Công nghệ MOV
9.1	Sơ cấp: Công nghệ MOV.		
	-Pha - Trung tính(L-N) Công nghệ MOV	Imax	≥200kA dạng sóng 8/20μs
		Iimp	≥ 12,5kA dạng sóng 10/350μs

	-Trung tính – Đất(N-E) Công nghệ GDT	Imax	$\geq 200\text{kA}$ dạng sóng 8/20 μs
		Iimp	$\geq 100\text{kA}$ dạng sóng 10/350 μs
9.2	Mạch lọc thông thấp và lọc nhiễu Mạch lọc LC(Điện cảm-Điện dung)	LC	- Số cuộn lọc: 2 cuộn cho L và N - Dòng tải: $> 63\text{A}$ -Tụ điện: $\geq 35\mu\text{F}$ và $\geq 400\text{V}$ -Độ lợi: -40dB@100kHz.
9.3	Thứ cấp: Công nghệ MOV		
	• Pha – Trung tính	Imax	$\geq 120\text{kA}$ dạng sóng 8/20 μs
10	Bảo vệ quá tải, ngắn mạch(đầu vào)		MCB 63A
11	Điện áp dư đối với dòng xung sét:	Up	$< 360\text{V AC @} 3\text{kA (8/20}\mu\text{s)}$ và $< 445\text{V AC @} 20\text{kA (8/20}\mu\text{s)}$
12	Thời gian nhạy đáp	tA	Tức thì
13	Dòng dò		$< 1\mu\text{A}$
14	Suy giảm điện áp tối đa(%Un)	ΔU	$< 1\%$
15	Hiện thị trạng thái hoạt động, cảnh báo tại chỗ và gửi tín hiệu để giám sát từ xa.		Sơ cấp: -Hiện thị bằng LED xanh số phần trăm hoạt động(%) của các phần tử cắt sét theo 6 mức: 100%, 80%, 60%, 40%, 20%, 0%. -Hiện thị bằng LED đỏ số phần trăm hoạt động của các phần tử cắt sét khi dung lượng còn $\leq 40\%$. -Cảnh báo gửi về trung tâm dạng thường đóng (NC) hoặc thường mở (NO). Thứ cấp: -Hiện thị bằng 1 LED xanh các phần tử cắt sét thứ cấp. -Gửi cảnh báo giám sát xa khi bị lỗi(hỏng)
II PHẦN BẢO VỆ ĐIỆN ÁP CAO, THẤP VÀ QUÁ DÒNG TẢI			
1	Điện áp danh định	: 220Vac	
2	Dòng tải danh định	: 63A/1 pha	
3	Thời gian trễ cắt quá áp	: (0,5 ÷ 10)s, có thể điều chỉnh	
4	Thời gian trễ cắt thấp áp	: (0,5 ÷ 10)s, có thể điều chỉnh	
5	Dải điện áp cắt bảo vệ quá áp	: (200 ÷ 300) Vac	
6	Bảo vệ quá tải	: 63A/1 pha	
7	Chỉ thị	: Đèn báo pha	
8	Chỉ thị điện áp pha	• Bảng LED 7 thanh Dải đo: 0÷300V, độ chính xác $\pm 0,5\%$	
9	Chỉ thị dòng điện pha	• Bảng LED 7 thanh, độ chính	

		xác $\pm 0,5\%$
10	Thiết bị đóng cắt phần cứng	Phần đóng cắt có thể chịu được dòng tải từ 1-63A.
III	TỔNG THỂ	
1	Đầu nối	Mắc nối tiếp vào mạng điện
2	Dây dẫn đầu nối nguồn điện	$16 \div 35 \text{mm}^2$
3	Dây dẫn kết nối cảnh báo (nếu có)	$0,75 \text{mm}^2$
4	Lực siết ốc dây nguồn	1.0N
5	Tiêu chuẩn vỏ hộp	IP55
6	Kích thước (Rộng x Cao x Sâu)	372mm x 420mm x 166mm (có thể thay đổi cho phù hợp nhất mà không báo trước)
7	Lắp đặt	Gắn lên tường
8	Chất liệu vỏ tủ	Bằng sắt, sơn tĩnh điện
9	Nhiệt độ, độ ẩm hoạt động	$-20 \div 80^\circ\text{C}$, $5 \div 95\%$ không ngưng tụ
10	Đóng gói, tài liệu	Hộp cát tông 5 lớp, có tài liệu kỹ thuật
12	Phụ kiện đi kèm	Gá, vít nở để lắp đặt
IV	TIÊU CHUẨN KHÁC	
1	Phù hợp tiêu chuẩn	Thiết bị chống sét phải đảm bảo được phù hợp tiêu chuẩn IEC 61643-11 hoặc tương đương. Sản phẩm có CQ phù hợp.

3. CÀI ĐẶT

Việc cài đặt sẽ được nhà sản xuất cài sẵn, trong trường hợp cần thay đổi sẽ khai báo ngay trên bàn phím mà nhà sản xuất sẽ cung cấp theo từng tủ thiết bị này.

4. LẮP ĐẶT

Việc lắp đặt được thực hiện đơn giản:

Hai dây Pha(L) và Trung tính(N) được ghi rõ theo thứ tự đầu vào và đầu ra trên tấm đáy.

Dây tiếp địa được đấu vào cọc tiếp địa có gắn sẵn đầu cốt.

Hình ảnh dùng chung cho TEC PR60-1P

Lưu ý: Tuyệt đối không đấu ngược giữa dây Pha(L) và dây Trung tính.